TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - KHÁNH HÒA** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: **86**/2025/HS-ST

Ngày 28-8-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - KHÁNH HÒA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nam Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Xuân Tâm

Ông Nguyễn Xuân Vinh

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Hồng Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân khu vực 1 - Khánh Hòa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Khánh Hòa tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Bạch Thu Sương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2025, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2025 đối với các bị cáo:

1/ Phan Ng T - sinh năm 1986, tại Khánh Hòa; Nơi thường trú: xã V - tp. Nha Trang (nay là phường N) - tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan N và bà Lê Thị D; Vợ: Nguyễn Thị A (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2011;

Tiền án:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 100/2023/HSST ngày 28/11/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/9/2024.

Tiền sự:

- Bản án số 196/2006/HSST ngày 10/11/2006 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 06 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản". Đã đóng án phí

- Bản án số 80/2006/HSST ngày 21/11/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành cả hai bản án 196 và 80 vào ngày 05/4/2008. Đã đóng án phí

- Bản án số 44/2020/HSST ngày 05/3/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/10/2020. Đã đóng án phí

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/01/2025 cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa

2/ **Trịnh Đình N** - sinh năm 1984, tại Khánh Hòa; Nơi thường trú: phường Ng - tp. Nha Trang (nay là phường T) - Khánh Hòa; Nghề nghiệp: lao động tụ do; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Đ và bà Phạm Thị H; Vợ: Đinh Thị L; Có 01 con sinh năm 2024;

Tiền án: 02 tiền án

- Bản án số 140/2007/HSST ngày 12/7/2007 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 06 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/6/2012. Đã đóng án phí. Chưa thi hành án phần bồi thường dân sự 3.000.000đ.

- Bản án số 71/2014/HSST ngày 14/5/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất mua túy". Chấp hành xong hình phạt ngày 11/02/2021. Chưa nộp án phí HSST và chưa chấp hành hình phạt bổ sung hình phạt tiền 10.000.000đ.

Nhân thân: Quyết định khởi tố bị can số 75/QĐ-VP (Đ2) ngày 28/3/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa đối với Trịnh Đình Nghĩa về tội "Cướp giật tài sản" quy định tại khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác tại Phân trại tạm giam khu vực 1 thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa

- *Bị hại*: Susannina Natalia - sinh năm 1979 (Liên bang Nga)

Vắng mặt tại phiên tòa

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Phan Thị Ng, sinh năm 1961

Địa chỉ: TDP Đông Môn 4, xã D, tỉnh Khánh Hòa

2. Ông Nguyễn Đình V, sinh năm 1993

Địa chỉ: xã Cẩm Th, huyện Cẩm X (nay là xã C), tỉnh Hà Tĩnh.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 15/10/2024, Phan Ng T và Trịnh Đình N uống cà phê tại khu vực bến xe phía Bắc, phường V, tp. Nha Trang (nay là phường B), tỉnh Khánh Hòa. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, T rủ Ng cùng đi trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu

xài thì Ng đồng ý. Sau đó Ng điều khiển xe máy hiệu Honda Wave RSX BKS 38X1-086.20 chở T đến Quảng trường 2/4, tp. Nha Trang (nay là phường Nha Trang) tìm người có sơ hở thì trộm cắp. Khi đến nơi Ng dừng xe trên đường Trần Phú đợi, còn T đi bộ xuống khu vực bãi cát đối diện với Tháp Trầm Hương, T phát hiện 01 túi xách màu đen của bà Susannina Natalia đang để ở đây nhưng không có người trông coi nên đến lấy và mang túi xách đến bậc thang cột cờ tại Quảng trường 2/4 để lục soát, tìm kiếm tài sản. Khi kiểm tra, T phát hiện bên trong túi xách có 01 điện thoại di động hiệu Realme C67 màu xanh, 1.700.000 đồng và giấy tờ cá nhân của bà Susannina Natalia nên lấy điện thoại, số tiền 1.700.000 đồng và vứt bỏ lại túi xách cùng giấy tờ tại bậc thang của cột cờ rồi đi đến chỗ Ng đang chờ.

Tâm điều khiển xe máy chở Ng đi tìm nơi tiêu thụ điện thoại vừa trộm cắp được. Khi đang đi trên đường Phong Châu, phường Nam Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa thì gặp anh Nguyễn Phước T là cán bộ Công an phường L (nay là phường Nha Trang), tỉnh Khánh Hòa. T và Ng nghĩ rằng hành vi trộm cắp của mình đã bị Công an phát hiện nên T đã điều khiển xe máy chở Ng đến Công an phường Nha Trang để đầu thú. Sau khi tiếp nhận Công an phường Nha Trang đã tiến hành các hoạt động kiểm tra, xác minh ban đầu và làm việc với T và Ng. Tại cơ quan Công an, T và Ngh đã khai nhận hành vi của mình như đã nêu ở trên, đồng thời giao nộp điện thoại và số tiền 1.700.000 đồng cùng xe máy hiệu Honda Wave RSX BKS 38X1-086.20 để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 1126/KL-HĐĐGTS ngày 01/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định: điện thoại di động hiệu Realme C67 màu xanh, tại thời điểm tháng 10/2024 trị giá 4.454.700đ.

Vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Realme C67 màu xanh, 1.700.000 đồng đã trả cho người bị hại.

Quá trình điều tra, các bị cáo Phan Ngọc T, Trịnh Đình Ng đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 09/CT-VKSNT ngày 15/7/2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Phan Ngọc T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Trịnh Đình Ng về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Khánh Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. đối với bị cáo Phan Ngọc T. Xử phạt bị cáo T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trịnh Đình Ng. Xử phạt bị cáo Ng từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại bà Susannina Natalia đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- 01 xe máy hiệu Honda Wave số khung RLHJA3827JY004865, số máy JA38E-0408748 RSX là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/7/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Khánh Hòa với Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa).

- 01 biển số xe 38X1-086.20 của anh Nguyễn Đình V, hiện cơ quan chức năng chưa làm việc được với anh Việt về yêu cầu đối với biển số. Nên chuyển vật chứng trên cho Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Khánh Hòa tiếp tục điều tra, làm rõ (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/7/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Khánh Hòa với Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa).

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt. Tuy nhiên, hồ sơ thể hiện rõ lời khai của họ nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Về nội dung vụ án: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 15/10/2024, T rủ Ng cùng đi trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài thì Ng đồng ý. Sau đó Ng điều khiển xe máy hiệu Honda Wave RSX BKS 38X1-086.20 chở Tâm đến Quảng trường 2/4, tp. Nha Trang (nay là phường Nha Trang) tìm người có sơ hở thì trộm cắp. Khi đến nơi Ng dừng xe trên đường Trần Phú đợi, còn T đi bộ xuống khu vực bãi cát đối diện với Tháp Trầm Hương, T phát hiện 01 túi xách màu đen của bà Susannina Natalia đang để ở đây nhưng không có người trông coi nên đến lấy và mang túi xách đến bậc thang cột cờ tại Quảng trường 2/4 để lục soát, tìm kiếm tài sản. Khi kiểm tra, T phát hiện bên trong túi xách có 01 điện thoại di động hiệu Realme C67 màu xanh, 1.700.000đ và giấy tờ cá nhân của bà Susannina Natalia nên lấy điện thoại, số tiền 1.700.000đ và vứt bỏ lại túi xách cùng giấy tờ tại bậc thang của cột cờ rồi đi đến chỗ Ng đang chờ. T điều khiển xe máy chở Ng đi tìm nơi tiêu thụ điện thoại vừa trộm cắp được. Khi đang đi trên đường Phong Châu, phường Nam Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa thì gặp anh Nguyễn Phước Th là cán bộ Công an phường Lộc Thọ (nay là phường Nha Trang), tỉnh Khánh Hòa. T và Ng nghĩ rằng hành vi trộm cắp của mình đã bị Công an phát hiện nên T đã điều khiển xe máy chở Ng đến Công an phường Nha Trang để đầu thú. Sau khi tiếp nhận Công an phường Nha Trang đã tiến hành các hoạt động kiểm tra, xác minh ban đầu và làm việc với T và Ng. Tại cơ quan Công an, T và Ng đã khai nhận hành vi của mình như đã nêu ở trên, đồng thời giao nộp điện thoại và số tiền 1.700.000đ cùng xe máy hiệu Honda Wave RSX BKS 38X1-086.20 để phục vụ công tác điều tra. Tại bản kết luận định giá tài sản số 1126/KL-HĐĐGTS ngày 01/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng

hình sự xác định: điện thoại di động hiệu Realme C67 màu xanh, tại thời điểm tháng 10/2024 trị giá 4.454.700đ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản sự việc, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy: Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản một cách lén lút với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Do đó, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

[4] Về vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy:

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức, cùng nhau thực hiện tội phạm và có sự phân công nhiệm vụ từ trước. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn, hối cải, biết được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật nên đã ra đầu thú nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Phan Ngọc T có 01 tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên lần phạm tội này phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do vậy, việc truy tố để xét xử bị cáo Phan Ngọc Tâm về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Bị cáo Trịnh Đình Ng có 02 tiền án, các bản án trước chưa được xóa án tích lại tiếp tục cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do vậy, việc truy tố để xét xử bị cáo Trịnh Đình Ng về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, buộc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đối với tài sản mà các bị cáo trộm cắp của người bị hại bà Susannina Natalia đã nhận lại và không có yêu cầu gì đối với các bị cáo nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Số tiền 1.700.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Realme C67 màu xanh. Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu là có căn cứ.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- 01 xe máy hiệu Honda Wave số khung RLHJA3827JY004865, số máy JA38E-0408748 RSX là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/7/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Khánh Hòa với Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa).

- 01 biển số xe 38X1-086.20 của anh Nguyễn Đình V, hiện cơ quan chức năng chưa làm việc được với anh V về yêu cầu đối với biển số. Nên chuyển vật chứng trên cho Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Khánh Hòa tiếp tục điều tra, làm rõ (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/7/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Khánh Hòa với Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa).

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về hình phạt và các nội dung khác đối với các bị cáo là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội và vai trò, nhân thân của các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Ngọc T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Đình Ng 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Hình phạt bổ sung: Các bị cáo Phan Ngọc T, Trịnh Đình Ng đều không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

4. Trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

5. Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- 01 xe máy hiệu Honda Wave số khung RLHJA3827JY004865, số máy JA38E-0408748 RSX là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/7/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Khánh Hòa với Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa).

- 01 biển số xe 38X1-086.20 của anh Nguyễn Đình V, hiện cơ quan chức năng chưa làm việc được với anh V về yêu cầu đối với biển số. Nên chuyển vật chứng trên cho Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Khánh Hòa tiếp tục điều tra, làm rõ (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/7/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Khánh Hòa với Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa).

6.Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo Phan Ngọc T, Trịnh Đình Ng mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử theo trình tự phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Nam Hoa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 1 - Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu THA hình sự, hồ sơ.